

NGŨ VĂN 8 – TUẦN 11

TIẾT 41 – VĂN BẢN:

ÔN TẬP TRUYỆN KÍ VIỆT NAM

Học sinh thực hiện các yêu cầu dưới đây:

Bài tập 1 (SGK/ 104): Lập bảng thống kê những **văn bản truyện kí Việt Nam** đã học từ đầu năm theo mẫu dưới đây:

Tên văn bản, tác giả	Thể loại	Phương thức biểu đạt	Nội dung chủ yếu	Đặc sắc nghệ thuật

Bài tập 2 (SGK/ 104):

Nêu những điểm giống nhau và khác nhau chủ yếu về nội dung và hình thức nghệ thuật của ba văn bản *Trong lòng mẹ*, *Tức nước vỡ bờ* (trích *Tắt đèn*), *Lão Hạc*:

Giống nhau	Khác nhau			
	Tiêu chí	<i>Trong lòng mẹ</i>	<i>Tức nước vỡ bờ</i>	<i>Lão Hạc</i>
	Thể loại			
	Nội dung			
	Nghệ thuật			

• DẶN DÒ

- Hoàn thành nội dung bài học.
- Ôn tập kiểm tra đánh giá giữa kỳ.

TIẾT 42 – TẬP LÀM VĂN:

LUYỆN NÓI:

KỂ CHUYỆN THEO NGÔI KỂ KẾT HỢP VỚI MIÊU TẢ VÀ BIỂU CẢM

HS hoàn thành nội dung của bảng sau:

CÁC HOẠT ĐỘNG	NỘI DUNG HS CẦN THỰC HIỆN
1. Ôn tập về ngôi kể	- Những ngôi kể đã học: - Đặc điểm và tác dụng của từng ngôi kể: - Ví dụ về cách kể theo ngôi thứ nhất và ngôi thứ 3 ở một vài tác phẩm (đoạn trích) văn tự sự đã học: - Văn bản đã học có sử dụng nhiều ngôi kể: - Từ đó em rút ra được điều gì trong việc sử dụng ngôi kể?

2. Thực hành luyện nói.

Đề bài: Kể lại đoạn trích *Tức nước vỡ bờ* theo lời kể của chị Dậu (ngôi thứ nhất).

Chú ý: Thay đổi từ xưng hô, lời dẫn thoại, chi tiết miêu tả, biểu cảm.

❖ Học sinh thực hành luyện nói.

TIẾT 43 - TIẾNG VIỆT:

NÓI GIẢM NÓI TRÁNH

I. Nói giảm nói tránh và tác dụng của nói giảm nói tránh.

1. Ví dụ (SGK/107): **HS đọc các ví dụ và thực hiện các yêu cầu bên dưới:**

- Nghĩa của các từ ngữ:

+ Đi gặp cụ Các Mác, cụ Lê – nin và các vị cách mạng đàn anh khác:.....

+ Đi:.....

- Chẳng còn:

- Mục đích của việc sử dụng các từ ngữ in đậm:.....

- Trong ví dụ 2, tác giả lại dùng từ “bầu sữa” mà không phải là từ khác vì:

- Trong ví dụ 3, cách nói tế nhị hơn:

⇒ Nói giảm, nói tránh.

2. Ghi nhớ (SGK/108).

- Nói giảm nói tránh là biện pháp tu từ:

.....

.....

II. **Tác dụng:**

III. **Luyện tập:**

HS hoàn thành các bài tập trong SGK.

DẶN DÒ:

- Hoàn thành các bài tập trong SGK.
- Xem lại nội dung bài.

TIẾT 44. TÌM HIỂU CHUNG VỀ VĂN BẢN THUYẾT MINH

I. **Vai trò và đặc điểm chung của văn bản thuyết minh.**

1. Văn bản thuyết minh trong đời sống con người.

HS đọc các văn bản trong SGK/114 và trả lời các câu hỏi:

- Mỗi văn bản trên trình bày, giới thiệu, giải thích điều gì?..

- Em thường gặp các văn bản trên ở:

⇒ Văn bản thuyết minh.

2. Nhận xét:

- Văn bản thuyết minh là kiểu văn bản:

3. Đặc điểm chung của văn bản thuyết minh:

- Điểm khác nhau giữa các văn bản trên với văn bản tự sự (hay miêu tả, biểu cảm, nghị luận)

- Nhận xét về các tri thức được đưa ra trong các văn bản trên:

- Đặc điểm ngôn ngữ của các văn bản trên:

4. Ghi nhớ (SGK/117).

II. Luyện tập:

Hoàn thành bài tập 1, 2 (SGK/117).

DẶN DÒ

1. Hoàn thành các bài tập.
2. Ôn lại nội dung bài.